

Số: *1432* /BTC-TCT

V/v xử lý phản ánh, kiến nghị
của các cơ quan thành viên
Hội đồng tư vấn CCTTHC.

Hà Nội, ngày *02* tháng *02* năm *2024*

Kính gửi: Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP)

Thực hiện Công văn số 138/TCTCCTTHC ngày 31/12/2023 của Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính về việc xử lý phản ánh, kiến nghị của các cơ quan thành viên Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính, trong đó bao gồm 03 phản ánh, kiến nghị của Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), Bộ Tài Chính có ý kiến như sau:

1. Phản ánh, kiến nghị số thứ tự 02

Nội dung đề xuất, kiến nghị:

Đề nghị Bộ Tài chính xem xét có văn bản hướng dẫn cho tất cả các Cục thuế địa phương và các doanh nghiệp để các loại phé liệu, phé phẩm, phụ phẩm thủy hải sản (dù của mặt hàng sơ chế hay chế biến) nhưng chưa chế biến thành sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường thì không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT ở khâu kinh doanh thương mại.

Trả lời:

- Tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015) có quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT như sau:

"1. Sản phẩm trồng trọt (bao gồm cả sản phẩm rừng trồng), chăn nuôi, thủy sản, hải sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu.

Các sản phẩm mới qua sơ chế thông thường là sản phẩm mới được làm sạch, phơi, sấy khô, bóc vỏ, xay, xay bỏ vỏ, sát bỏ vỏ, tách hạt, tách cọng, cắt, ướp muối, bảo quản lạnh (ướp lạnh, đông lạnh), bảo quản bằng khí sunfuro, bảo quản theo phương thức cho hóa chất để tránh thối rữa, ngâm trong dung dịch lưu huỳnh hoặc ngâm trong dung dịch bảo quản khác và các hình thức bảo quản thông thường khác."

- Tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC có quy định về các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT như sau:

"5. Doanh nghiệp, hợp tác xã nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bán sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản chưa chế biến thành các

sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho doanh nghiệp, hợp tác xã ở khâu kinh doanh thương mại không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT. Trên hóa đơn GTGT, ghi dòng giá bán là giá không có thuế GTGT, dòng thuế suất và thuế GTGT không ghi, gạch bỏ.”

- Tại Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC có quy định như sau:

“Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này.

...

Phế liệu, phế phẩm được thu hồi để tái chế, sử dụng lại khi bán ra áp dụng mức thuế suất thuế GTGT theo thuế suất của mặt hàng phế liệu, phế phẩm bán ra.

Cơ sở kinh doanh nhiều loại hàng hóa, dịch vụ có mức thuế suất GTGT khác nhau phải khai thuế GTGT theo từng mức thuế suất quy định đối với từng loại hàng hóa, dịch vụ; nếu cơ sở kinh doanh không xác định theo từng mức thuế suất thì phải tính và nộp thuế theo mức thuế suất cao nhất của hàng hóa, dịch vụ mà cơ sở sản xuất, kinh doanh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có trường hợp mức thuế giá trị gia tăng tại Biểu thuế suất thuế GTGT theo Danh mục Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi không phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư này thì thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư này. Trường hợp mức thuế GTGT áp dụng không thống nhất đối với cùng một loại hàng hóa nhập khẩu và sản xuất trong nước thì cơ quan thuế địa phương và cơ quan hải quan địa phương báo cáo về Bộ Tài chính để được kịp thời hướng dẫn thực hiện thống nhất.”

Căn cứ quy định nêu trên:

- Trường hợp các loại phế liệu, phế phẩm được xác định là sản phẩm thủy hải sản chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bằng các hình thức quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC nếu do doanh nghiệp, hợp tác xã nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã ở khâu kinh doanh thương mại thì không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

- Trường hợp các loại phế liệu, phế phẩm của các mặt hàng thủy hải sản được xác định là mặt hàng đã qua chế biến thì phải kê khai nộp thuế GTGT theo thuế suất của mặt hàng phế liệu, phế phẩm bán ra.

2. Phản ánh, kiến nghị số thứ tự 03

Nội dung đề xuất, kiến nghị:

Đề nghị Bộ Tài chính xem xét có văn bản hướng dẫn thống nhất cho các bên liên quan để cho phép dù áp dụng bất kỳ thủ tục/hay hình thức trả hàng nào thì bên Mua - bên Bán vẫn được phép tự lựa chọn hình thức hóa đơn phù hợp

với hoạt động kinh doanh của DN với điều kiện vẫn đảm bảo việc kê khai thuế thống nhất, phản ánh đúng bản chất giao dịch giữa hai bên.

Trả lời:

Căn cứ tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định như sau:

"Điều 4. Nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ

1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn để giao cho người mua (bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa) và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định này, trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử thì phải theo định dạng chuẩn dữ liệu của cơ quan thuế theo quy định tại Điều 12 Nghị định này."

Như vậy, về nguyên tắc, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP quy định chỉ có người bán lập hóa đơn. Theo đó, khi trả lại hàng hóa thì người bán thực hiện lập hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế hóa đơn đã lập, ghi nhận giảm doanh thu đầu ra, người mua ghi nhận giảm doanh thu đầu vào tương ứng.

Hiện nay, Bộ Tài chính đang xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, trong đó dự kiến quy định cụ thể đối với nội dung này.

3. Phản ánh, kiến nghị số thứ tự 04

Nội dung đề xuất, kiến nghị:

Theo quy định hiện hành khi doanh nghiệp xuất hóa đơn thì cơ quan thuế tiến hành xác minh và cấp mã, do đó hóa đơn đó phải được coi là hợp lệ và doanh nghiệp phải được hoàn thuế GTGT. Cơ quan thuế cần có giải pháp phù hợp để phát hiện kịp thời những doanh nghiệp bỏ trốn, bị đóng MST. Đối với các doanh nghiệp có hợp đồng đầy đủ, thực tế có mua hàng, có thanh toán và hóa đơn đã được xuất hợp lệ thì không nên yêu cầu doanh nghiệp mua hàng phải giải trình làm rõ việc sử dụng hóa đơn đó để được khấu trừ hoàn thuế giá trị gia tăng.

Trả lời:

** Về việc cấp mã của cơ quan thuế trên hóa đơn điện tử:*

Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 90 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14; Điều 21, Điều 22 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ thì:

Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ người bán phải lập hóa đơn điện tử để giao cho người mua theo định dạng chuẩn dữ liệu và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về kế toán. Người bán phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác của hóa đơn điện tử lập khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

Việc cấp mã của CQT trên hóa đơn điện tử dựa trên thông tin của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh lập trên hóa đơn. Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trên hóa đơn.

Như vậy người bán phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác của hóa đơn điện tử lập khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ cũng như các thông tin trên hóa đơn khi gửi hóa đơn đến CQT để cấp mã cho hóa đơn.

** Đối với các doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh:*

Hiện nay với hệ thống cơ sở dữ liệu được cập nhật thường xuyên, cơ quan Thuế hoàn toàn chủ động trong việc theo dõi trạng thái hoạt động của doanh nghiệp. Theo đó cơ quan thuế các cấp kịp thời triển khai các biện pháp nghiệp vụ, đồng thời phối hợp với cơ quan chức năng để sàng lọc đánh giá các doanh nghiệp có rủi ro cao phục vụ công tác quản lý thuế. Danh sách các doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh được ngành Thuế cập nhật, công khai trên Website của cơ quan Thuế, NNT có thể truy cập vào Website để biết các doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh.

** Về việc hoàn thuế GTGT:*

Thời gian qua, công tác quản lý hoàn thuế GTGT đã được cơ quan Thuế các cấp triển khai đồng bộ, hiệu quả, tuy nhiên vẫn còn một số doanh nghiệp lợi dụng sự thông thoáng của pháp luật để mua bán hóa đơn hợp thức hóa đầu vào nhằm gian lận trong công tác hoàn thuế, gây thất thoát tiền thuế từ NSNN.

Để kịp thời ngăn các chặn hành vi gian lận trong hoàn thuế, cơ quan thuế phối hợp với các cơ quan có liên quan để kiểm tra xác minh các hồ sơ hoàn thuế có dấu hiệu rủi ro cao, đây là biện pháp cần thiết và là một trong các biện pháp nghiệp vụ của cơ quan thuế. Khi doanh nghiệp đáp ứng đầy đủ điều kiện hoàn thuế thì được hoàn thuế GTGT theo quy định pháp luật.

Vừa qua, Tổng cục Thuế đã ban hành Quyết định số 78/QĐ-TCT ngày 2/2/2023 về áp dụng QLRR trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chức năng cảnh báo sớm và thông qua việc đối chiếu dữ liệu hóa đơn với tờ khai để xác định doanh nghiệp có nhiều dấu hiệu nghi ngờ gian lận trong quản lý và sử dụng hóa đơn đưa vào diện kiểm tra, thanh tra ngay, ngăn chặn tình

trạng xuất không hóa đơn kịp thời, ngăn chặn gian lận trong hoàn thuế GTGT và chống thất thu cho NSNN. Tổng cục Thuế ban hành Quy trình hoàn thuế kèm theo Quyết định số 679/QĐ-TCT ngày 31/5/2023, Quyết định số 1388/QĐ-TCT ngày 18/9/2023 về áp dụng rủi ro trong phân loại hồ sơ hoàn thuế GTGT. Theo đó, việc giải quyết hoàn thuế được triển khai thực hiện thống nhất trên nguyên tắc quản lý rủi ro theo quy định của pháp luật thuế, pháp luật quản lý thuế.

Trong thời gian tới, Bộ Tài chính sẽ tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật về thuế GTGT, quản lý thuế và hóa đơn điện tử cùng các pháp luật có liên quan để hạn chế, ngăn chặn được tình trạng thành lập doanh nghiệp ma để phát hành, sử dụng không hợp pháp hóa đơn điện tử nhằm gian lận hoàn thuế, trục lợi NSNN.

Bộ Tài Chính trả lời Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam được biết./.

Nơi nhận: *A*

- Như trên;
- Thứ trưởng Cao Anh Tuấn (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Cục QLGCST-BTC;
- Lưu: VT, TCT (VT, P.CCHC (2b)).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phi Văn Tuấn
Phi Văn Tuấn